

Berberal

Viên bao đường

CÔNG THỨC:

Berberin clorid

10mg

Tá dược: Calci carbonat, calci lactat, bột talc, gelatin, magnesi stearat, tinh bột sắn, đường trắng, gôm Ả rập, calci phosphat, titan dioxyd, đỏ coccine nouvelle, vàng tartrazine, sáp ong, sáp carnauba vừa đủ 1 viên bao đường

CHỈ ĐỊNH:

Trị các hội chứng lỵ bao gồm cả lỵ amip và lỵ trực khuẩn, tiêu chảy

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Phụ nữ mang thai.

THẬN TRỌNG:

- Uống nhiều nước trong thời gian điều trị.
- Ngưng dùng thuốc nếu cơ thể không dung nạp.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Chưa có báo cáo về tương tác thuốc.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Được dùng cho phụ nữ cho con bú. Không dùng cho phụ nữ có thai.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây ảnh hưởng cho người lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Chưa có báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ :

Các đặc tính dược lực học:

- Berberin (5,6-dihydro-9, 10-dimethoxy benzo [g]1, 3-benzodioxolo [5,6-a] quinolizinium; 7,8,13, 13a-tetradhydro-9, 10-dimethoxy-2, 3-[methylenedioxy] berbinium; $(C_{20}H_{18}NO_4)^+$ là ancaloit chiết xuất từ cây Vàng đắng và một số cây khác như Hoàng liên, Hoàng bá, Hoàng đằng, dưới dạng bột vàng sẫm hoặc tinh thể vàng tươi, vị đắng, tan trong nước.
- Dẫn xuất berberin clorid, $C_{20}H_{18}NO_4.Cl$, tinh thể hình kim màu vàng, ít tan trong nước lạnh, rất tan trong nước nóng, hầu như không tan trong alcol, cloroform, etc.
- Berberin và dẫn chất berberin clorid có tác dụng diệt amip gây lỵ và một số vi khuẩn gây bệnh đường ruột, được chỉ định trong hội chứng lỵ do trực khuẩn, viêm ruột tiêu chảy. Ngoài ra, còn dùng làm thuốc thông mật và trong một số bệnh nhiễm khuẩn do tụ cầu và liên cầu khuẩn.

Các đặc tính dược động học:

Berberin clorid ít tan trong nước lạnh, hấp thu rất chậm qua đường uống nên lưu lại lâu trong ruột, thuận tiện cho tác dụng trị nhiễm khuẩn đường ruột. Bài xuất theo phân.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo ghi nhận về vấn đề sử dụng quá liều.

LIỀU DÙNG: Theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc, trung bình:

- **Trẻ em dưới 2 tuổi:** Mỗi lần uống 1 - 2 viên, ngày 2 lần.
- **Từ 2 - 7 tuổi:** Mỗi lần uống 2 - 4 viên, ngày 2 lần.
- **Từ 8 tuổi trở lên và người lớn:** Mỗi lần uống 5 - 8 viên, ngày 2 lần.

Trình bày: Hộp 20 chai x 120 viên.

Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ không quá 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất: Theo TCCS.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN THẦY THUỐC**



NADYPHAR

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 - NADYPHAR

ĐT: (028) 38687355, FAX: 84.28.38687356

NHÀ MÁY: 930 C4, đường C, KCN Cát Lái, cụm 2, P.Thạnh Mỹ Lợi, Q.2, TP. HCM